

III - PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC DẠY HỌC

1. Các quan điểm chung

– Dạy học môn Đạo đức là quá trình chuyển tải những giá trị, chuẩn mực đạo đức của xã hội thành niềm tin, tình cảm và hành vi đạo đức của HS. Điều đó chỉ có kết quả tốt khi HS hứng thú, tích cực, chủ động tham gia vào quá trình dạy học. Do đó, GV cần tận dụng mọi phương pháp, hình thức dạy học để tạo cơ hội cho HS được suy ngẫm, bày tỏ ý kiến, thái độ của bản thân đối với các hành vi, việc làm, các hiện tượng, đối với các chuẩn mực đạo đức ; tạo cơ hội cho HS được thực hành các chuẩn mực hành vi.

– Dạy học Đạo đức được đi từ quyền trẻ em đến trách nhiệm, bổn phận của HS. Cách dạy như vậy sẽ giúp cho việc dạy học Đạo đức trở nên nhẹ nhàng, sinh động hơn, tránh được tính chất nặng nề, áp đặt trước đây.

– Dạy học Đạo đức phải gắn liền với thực tiễn cuộc sống của HS. GV cần thường xuyên tổ chức cho HS liên hệ, tự liên hệ ; thảo luận, phân tích các tình huống, các hiện tượng, sự kiện trong đời sống đạo đức ở lớp học, nhà trường, địa phương ; hướng dẫn, giúp đỡ các em thực hiện các dự án phù hợp với lứa tuổi để góp phần cải thiện môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh các em.

– Các phương pháp và hình thức dạy học Đạo đức lớp 4 rất phong phú, đa dạng, bao gồm cả các phương pháp dạy học hiện đại (như : đóng vai, thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi, giải quyết vấn đề, động não, dự án,...) và các phương pháp dạy học truyền thống (như : kể chuyện, đàm thoại, nêu gương, trực quan, khen thưởng,...) ; bao gồm cả hình thức học cá nhân, theo lớp và theo nhóm ; học ở trong lớp, ngoài sân trường, vườn trường, và tham quan các di tích văn hoá, các địa điểm có liên quan đến nội dung học tập.

Mỗi phương pháp và hình thức dạy học Đạo đức đều có mặt mạnh và hạn chế riêng. Vì vậy, cần phải lựa chọn và sử dụng kết hợp các phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với nội dung, tính chất từng bài và điều kiện thực tế cho phép.

2. Một số phương pháp dạy học môn Đạo đức lớp 4

2.1. Phương pháp kể chuyện

a) Khái niệm

Kể chuyện là phương pháp dùng lời nói, cử chỉ, điệu bộ để mô tả diễn biến quan hệ giữa các nhân vật, sự việc theo một câu chuyện. Trong giờ Đạo đức, đó là các truyện kể về cách ứng xử của nhân vật trong tình huống có vấn đề về đạo đức.

Ví dụ : Khi dạy bài 5 – *Tiết kiệm thời giờ*, GV có thể kể chuyện *Một phút* ; khi dạy bài 9 – *Kính trọng, biết ơn người lao động*, GV có thể sử dụng truyện *Buổi học đầu tiên* để kể cho HS nghe.

b) Các bước tiến hành

– GV giới thiệu khái quát về truyện kể : Ở đây, GV có thể nêu đánh giá chung về câu chuyện sắp kể nhằm giúp HS định hướng tốt hơn về nội dung câu chuyện, nhờ đó mà việc lĩnh hội sẽ có kết quả hơn.

– GV thuật lại truyện kể : GV kể chuyện bằng lời, kết hợp với sử dụng điệu bộ, cử chỉ và đồ dùng trực quan ; sau đó, có thể cho HS đọc lại hay kể lại truyện.

– GV nêu ra các câu hỏi liên quan đến nội dung câu chuyện để giúp các em nắm vững biểu tượng và chuẩn mực hành vi đạo đức.

c) Các yêu cầu sư phạm

– Nắm vững truyện kể với tư tưởng chủ đạo, yêu cầu giáo dục, các tình tiết cơ bản, các tình huống đạo đức, các đặc điểm nhân vật.

– Dùng ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, giàu hình ảnh và gợi cảm, đảm bảo cho việc kể chuyện được tự nhiên, sinh động, không khô khan.

– Tái tạo lại những tình huống đạo đức với những tình tiết cơ bản, đặt HS vào những tình huống đó và kích thích các em tích cực theo dõi, suy nghĩ ; tránh kể lan man, dàn đều.

– Kết hợp kể chuyện với sử dụng các phương tiện trực quan thích hợp (tranh, ảnh, băng hình, con rối,...) hoặc sắm vai minh họa của HS, tránh kể suông.

– Nhập vai, hoà thực sự tâm hồn của mình vào truyện kể nhằm kể chuyện được tự nhiên, hấp dẫn với giọng nói, dáng điệu, vẻ mặt phù hợp.

2.2. Phương pháp đàm thoại

a) Khái niệm

Đàm thoại là phương pháp tổ chức trò chuyện, chủ yếu là giữa GV và HS, về các vấn đề đạo đức, dựa trên một hệ thống câu hỏi đã được GV chuẩn bị.

Trong thực tiễn dạy học môn Đạo đức, phương pháp này chủ yếu được sử dụng ở tiết 1 nhằm giúp HS phân tích truyện kể để nắm được đầy đủ, chính xác nội dung truyện, phát hiện chính xác các tình huống trong truyện và đánh giá hành vi ứng xử của các nhân vật trong tình huống đó. Từ đó, rút ra kết luận về chuẩn mực hành vi cần thực hiện. Nói chung, kết luận này có thể phản ánh ba nội dung :

- Yêu cầu chuẩn mực hành vi đạo đức ;
- Ý nghĩa, tác dụng của việc thực hiện và tác hại của việc làm trái chuẩn mực hành vi đó ;
- Cách thực hiện chuẩn mực hành vi : những việc cần làm và những việc cần tránh,...

Đây chính là nội dung của bài học Đạo đức.

Khi dạy học môn Đạo đức, GV cần vận dụng đàm thoại gợi mở (dẫn dắt HS rút ra kết luận về cách ứng xử phù hợp,...), đàm thoại củng cố (giúp các em khắc sâu, mở rộng những tri thức đạo đức đã học), đàm thoại tổng kết (giúp các em tổng kết, hệ thống hoá những tri thức đạo đức), đàm thoại kiểm tra (kiểm tra HS về những điều đã học).

b) Các bước tiến hành

Như đã trình bày ở phần phương pháp kể chuyện, đàm thoại thường được tiếp nối sau kể chuyện – cho HS trả lời hệ thống câu hỏi theo câu chuyện vừa kể và từ đó rút ra kết luận về chuẩn mực hành vi. Trong đàm thoại, GV chỉ nên hỏi, không giảng giải nhiều, không trả lời thay cho HS. Đối với những câu hỏi mà HS không trả lời được, GV cần nêu những câu hỏi phụ để gợi ý, giúp đỡ HS ; nếu HS trả lời không đầy đủ thì đề nghị các em khác bổ sung.

Sau khi HS đàm thoại, GV hoặc HS (tốt nhất là HS) cần kết luận một cách rõ ràng, ngắn gọn.

c) Các yêu cầu sư phạm

– Các câu hỏi cần được chuẩn bị trước thành một hệ thống trên cơ sở tính đến yêu cầu giáo dục của chủ điểm, nội dung truyện kể, đặc điểm tâm sinh lí, trình độ nhận thức và kinh nghiệm sống của HS.

– Hệ thống câu hỏi cần bao gồm những câu hỏi chính và những câu hỏi phụ để gợi ý cho HS trả lời những câu hỏi chính.

– Câu hỏi phải rõ ràng, chính xác, dễ hiểu ; tránh những câu hỏi chung chung, khó hiểu.

– Các câu hỏi phải tập trung khai thác những khía cạnh đạo đức theo yêu cầu của chủ điểm, của truyện kể ; tránh biến bài học đạo đức thành bài giảng văn.

– Câu hỏi phải phát huy được tính tích cực, độc lập tư duy của HS, cụ thể là yêu cầu các em :

+ Tập so sánh, đánh giá các hành vi ứng xử khác nhau trong cùng một tình huống xác định ;

+ Tập giải thích những cách ứng xử trong các tình huống khác nhau ;

+ Tự đề ra và tự giải thích cách ứng xử của người khác và bản thân ;

+ Tập rút ra những nét khái quát từ những sự kiện, hành vi cụ thể.

– Cần chú ý đến những HS nhút nhát, rụt rè, ngại phát biểu ; tránh hiện tượng chỉ gọi những em "quen thuộc", những em giơ tay, mà bỏ qua những em không giơ tay phát biểu.

2.3. Phương pháp thảo luận nhóm

a) Khái niệm

Thảo luận nhóm là phương pháp chia HS thành các nhóm nhỏ để các em tự do trao đổi ý kiến, bày tỏ thái độ, chia sẻ kinh nghiệm về một vấn đề đạo đức nào đó dưới sự hướng dẫn của GV.

Các nghiên cứu về thảo luận nhóm đã chứng minh rằng, nhờ việc thảo luận trong nhóm nhỏ mà :

– Kiến thức của HS sẽ giảm bớt phần chủ quan, phiến diện, làm tăng thêm tính khách quan, khoa học ;

– Qua việc học hỏi, hợp tác với bạn bè mà tri thức trở nên sâu sắc, bền vững, dễ nhớ và nhớ lâu hơn đối với HS ;

– Nhờ không khí thảo luận cởi mở nên HS, đặc biệt là những em nhút nhát, trở nên bạo dạn hơn ; các em học được cách trình bày ý kiến của mình, biết lắng nghe có phê phán ý kiến của bạn. Từ đó, giúp trẻ dễ hoà nhập vào cộng đồng nhóm, tạo cho các em sự tự tin, hứng thú trong học tập và sinh hoạt.

Nội dung thảo luận nhóm rất đa dạng : HS có thể thảo luận, phân tích truyện kể, thảo luận về cách xử lí tình huống, phân tích tranh ảnh, tư liệu ; nhận xét, đánh giá hành vi, sự kiện thực tế, bày tỏ thái độ,...

b) Các bước tiến hành

– GV nêu chủ đề thảo luận.

– GV chia lớp thành các nhóm, giao nhiệm vụ và quy định thời gian dành cho các nhóm thảo luận.

– Các nhóm thảo luận.

– Đại diện mỗi nhóm trình bày. Các nhóm khác có thể chất vấn hoặc bổ sung ý kiến.

– GV tổng kết các ý kiến ; khen ngợi hay nhắc nhở tinh thần, thái độ làm việc, sự sáng tạo của các nhóm trong quá trình tiến hành thảo luận.

c) Các yêu cầu sư phạm

– Cách chia nhóm phải đa dạng và phù hợp với đặc điểm của HS lớp 4 để gây được hứng thú cho HS. Ví dụ : có thể chia nhóm theo màu sắc, theo tên các loài hoa, loại quả, tên các con vật mà HS yêu thích, theo chỗ ngồi,...

– Số thành viên trong mỗi nhóm phải phù hợp, tốt nhất là từ 2 đến 6 em để tạo ra không khí gần gũi, thân thiện và tin cậy nhưng nghiêm túc trong nhóm, giúp HS phát biểu một cách tự nhiên, thoải mái.

– Không nên cố định các nhóm, mà cần thường xuyên thay đổi để tạo điều kiện cho HS có thể giao lưu, học hỏi rộng rãi với nhau trong lớp học. Đồng thời, cũng cần tạo điều kiện cho các em được luân phiên nhau làm nhóm trưởng và thư kí của nhóm.

– Vấn đề thảo luận phải phù hợp với chủ đề bài Đạo đức, phải thiết thực, gần gũi và vừa sức với HS (nếu câu hỏi khó thì chia thành những câu hỏi nhỏ có tính chất gợi ý) ; tránh đưa ra hành vi, tình huống xa lạ hay câu hỏi quá đơn giản hoặc quá khó đối với các em.

– Cần tạo điều kiện cho mọi HS tự do bày tỏ ý kiến của mình, cần động viên kịp thời bằng lời khen để tạo sự phấn khởi và tạo không khí thi đua lành mạnh giữa các nhóm và giữa các HS trong nhóm với nhau.

– Kết quả thảo luận nhóm có thể được trình bày bằng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết (ghi trên giấy khổ to), bằng tranh vẽ, tiểu phẩm,... ; kết quả thảo luận nhóm có thể do một HS – đại diện cho nhóm trình bày hoặc cũng có thể do nhiều HS trình bày, mỗi em một phần.

2.4. Phương pháp đóng vai

a) Khái niệm

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS nhập vai vào những nhân vật trong những tình huống giả định có vấn đề về đạo đức, để các em bộc lộ thái độ, hành vi ứng xử.

Phương pháp đóng vai có nhiều ưu điểm như :

– HS được rèn luyện, thực hành những kĩ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn ;

– Gây hứng thú và chú ý cho HS ;

– Tạo điều kiện làm phát triển óc sáng tạo của HS ;

– Khích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của HS theo hướng tích cực ;

– Có thể thấy ngay tác động và hiệu quả của lời nói hoặc việc làm của các vai diễn.

b) Cách tiến hành

Có thể tiến hành đóng vai theo các bước sau :

– GV nêu chủ đề, chia nhóm và giao tình huống, yêu cầu đóng vai cho từng nhóm. Trong đó có quy định rõ thời gian chuẩn bị, thời gian đóng vai của mỗi nhóm.

– Các nhóm thảo luận chuẩn bị đóng vai.

– Các nhóm lên đóng vai.

– Cả lớp thảo luận, nhận xét, thường thì thảo luận bắt đầu về cách ứng xử của các nhân vật cụ thể hoặc tình huống trong vở diễn, nhưng sẽ mở rộng phạm vi sang thảo luận những vấn đề khái quát hơn hay những vấn đề mà vở diễn chứng minh.

– GV kết luận.

c) Các yêu cầu sư phạm

– Tình huống đóng vai phải phù hợp với chủ đề bài học, phù hợp với lứa tuổi, trình độ HS và điều kiện, hoàn cảnh lớp học.

– Tình huống nên để mở, không nên cho trước "kịch bản", lời thoại.

(Cần phân biệt giữa phương pháp đóng vai để giải quyết tình huống với diễn tiểu phẩm để minh họa nội dung các câu chuyện trong SGK).

– Phải dành thời gian phù hợp cho các nhóm chuẩn bị đóng vai.

– Người đóng vai phải hiểu rõ vai của mình trong bài tập đóng vai để không lạc đề.

– Nên khích lệ cả những HS nhút nhát cùng tham gia.

– Nên có hoá trang và đạo cụ đơn giản để tăng tính hấp dẫn của đóng vai.

2.5. Phương pháp trò chơi

a) Khái niệm

Trò chơi là phương pháp tổ chức cho HS thực hiện những thao tác, hành động thích hợp với bài học đạo đức thông qua trò chơi nào đó.

Cùng với học, vui chơi là một nhu cầu quan trọng của HS tiểu học. Lí luận và thực tiễn giáo dục đã chứng minh rằng : nếu biết tổ chức cho HS vui chơi một cách phù hợp sẽ có tác dụng giáo dục to lớn. Tổ chức trò chơi trong tiết Đạo đức làm cho không khí học tập trở nên sôi nổi, sinh động, hứng thú đối với HS. Qua việc tham gia trò chơi, HS thực hiện được những thao tác, hành động đạo đức một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, thoải mái. Từ đó, các em có thể tự tin vận dụng chúng vào thực tiễn cuộc sống của mình. Bên cạnh đó, việc tổ chức trò chơi còn tăng cường giáo dục mối quan hệ đạo đức mang tính nhân ái giữa các em, rèn luyện cho HS sự tự tin, bạo dạn trước đám đông, giáo dục ý thức ham học hỏi, mang lại niềm vui nhận thức, phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập của các em...

Trong dạy học môn Đạo đức lớp 4, có thể vận dụng nhiều loại trò chơi khác nhau như : đố vui, ghép đôi, phóng viên, ghép hoa,...

b) Các bước tiến hành

– GV phổ biến, giúp HS nắm vững tên trò chơi, nội dung và cách chơi.

– HS thực hiện trò chơi.

– Đánh giá kết quả chơi.

– GV hướng dẫn HS thảo luận để rút ra ý nghĩa giáo dục từ trò chơi.

c) Các yêu cầu sư phạm

– Nội dung trò chơi phải phù hợp với chủ đề bài Đạo đức, phù hợp với đặc điểm và trình độ của HS, dễ tổ chức và thực hiện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của trường, lớp (về thời gian, không gian, phương tiện,...).

– Nên có những cơ sở vật chất, phương tiện cần thiết để nâng cao hiệu quả của trò chơi.

– Cần tạo điều kiện thuận lợi cho đông đảo HS tham gia, đặc biệt chú ý đến những em nhút nhát.

2.6. Phương pháp dự án

a) Khái niệm

Phương pháp dự án được hiểu như là một phương pháp trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lí thuyết với thực tiễn, thực hành. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện.

Phương pháp dự án có ưu điểm :

– Gắn lí thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội.

– Kích thích động cơ, hứng thú học tập của HS.

– Phát huy tính tự lực, tinh thần trách nhiệm ; phát triển khả năng sáng tạo, rèn luyện tính bền bỉ, kiên nhẫn ; kĩ năng hợp tác ; năng lực đánh giá.

– HS có cơ hội rèn luyện nhiều kĩ năng sống quan trọng như : giao tiếp, ra quyết định, giải quyết vấn đề, đặt mục tiêu,...

b) Các bước tiến hành

– *Chọn đề tài và xác định mục đích của dự án* : GV và HS cùng nhau đề xuất, xác định đề tài và mục đích dự án. GV có thể giới thiệu một số hướng đề tài để HS lựa chọn và cụ thể hoá. Trong một số trường hợp, việc đề xuất đề tài có thể từ phía HS.

– *Xây dựng đề cương, kế hoạch thực hiện* : Trong giai đoạn này, HS với sự hướng dẫn của GV xây dựng đề cương, kế hoạch cho việc thực hiện dự án. Trong việc xây dựng kế hoạch cần xác định những công việc cần làm, thời gian dự kiến, cách tiến hành, người phụ trách mỗi công việc,...

- *Thực hiện dự án* : Các thành viên thực hiện công việc theo kế hoạch đã đề ra cho nhóm và cá nhân.

- *Thu thập kết quả và công bố sản phẩm* : Kết quả thực hiện dự án có thể được viết dưới dạng thu hoạch, báo cáo (ví dụ : báo cáo kết quả điều tra về tình hình thực hiện Luật Giao thông ở địa phương, về thực trạng việc bảo vệ các công trình công cộng ở địa phương,...). Sản phẩm dự án cũng có thể là tranh, ảnh, mô hình,... để triển lãm, cũng có thể là những sản phẩm phi vật thể như : diễn một vở kịch, một cuộc tuyên truyền, vận động bảo vệ môi trường trong cộng đồng, một cuộc quyên góp tiền, sách vở, đồ dùng ủng hộ nhân dân vùng bão lụt,... Sản phẩm dự án có thể được trình bày giữa các nhóm HS, có thể được giới thiệu trong nhà trường hay ngoài xã hội.

- *Đánh giá dự án* : GV và HS đánh giá quá trình thực hiện, kết quả và kinh nghiệm đạt được. Từ đó rút kinh nghiệm cho các dự án tiếp theo.

c) Yêu cầu sư phạm

- Đề tài dự án phải phù hợp với chủ đề bài Đạo đức và gắn liền với các vấn đề, tình huống thực tiễn.

- Mục tiêu dự án phải rõ ràng và có tính khả thi.

- Cần tạo cơ hội để tăng cường sự tham gia của HS trong dự án, tuy nhiên nhiệm vụ của HS phải phù hợp với trình độ và khả năng của các em.

3. Phương tiện dạy học môn Đạo đức lớp 4

Trong dạy học, phương tiện dạy học được coi là công cụ để thực hiện phương pháp. Theo xu hướng đổi mới phương pháp dạy học môn Đạo đức hiện nay, bài Đạo đức được thiết kế trên cơ sở tổ chức hoạt động cho HS, do đó, cần có những phương tiện nhất định thì mới đảm bảo hiệu quả hoạt động dạy học. Như vậy, những phương tiện dạy học này phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có phương pháp dạy học và hoạt động được tổ chức cho HS.

Những phương tiện này có thể là :

- Tranh, ảnh (sử dụng khi kể chuyện, chơi trò chơi...);

- Các loại phiếu học tập cá nhân, phiếu giao việc cho các nhóm, phiếu điều tra thực tiễn,....;

- Dụng cụ, đồ vật (sử dụng khi đóng vai hoặc chơi trò chơi);

- Băng ghi hình, băng ghi tiếng,....

Trong đó, có loại dùng cho GV, có loại dùng cho cá nhân hoặc nhóm HS.

Đồ dùng dạy học Đạo đức lớp 4 có thể là sản phẩm của các đơn vị sản xuất, cung ứng thiết bị dạy học, có thể do GV tự làm hoặc hướng dẫn HS sưu tầm hay tự làm. Nhìn chung, phương tiện dạy học cần thoả mãn những điều kiện sau :

- Phù hợp với mục tiêu dạy học ;
- Phát triển tư duy HS, gây hứng thú cho HS ;
- Dễ sử dụng đối với GV, HS ;
- Dễ bảo quản ;
- Có thể sử dụng cho nhiều môn, nhiều bài, nhiều hoạt động khác nhau ;
- Chi phí không quá lớn, phù hợp với hoàn cảnh thực tế nhà trường.

Việc sử dụng phương tiện, đồ dùng dạy học phải đúng lúc, đúng chỗ, có hiệu quả. Tránh tình trạng sử dụng một cách hình thức hoặc tràn lan, kém hiệu quả.